

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

N = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

Việc đánh giá về mặt kỹ thuật đối với từng E-HSDT được thực hiện theo phương pháp chấm điểm, quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với một số tiêu chuẩn tổng quát và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt.

tiết. Điểm kỹ thuật được trao cho phương án đề xuất trong E-HSĐT của Nhà thầu là Tổng điểm kỹ thuật theo thang điểm tối đa là 100 điểm. Phương án được chấp nhận có Tổng điểm kỹ thuật tối thiểu đạt 75 điểm. Nếu Tổng điểm kỹ thuật đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu nhưng có bất kỳ tiêu chuẩn tổng quát nào không đạt mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định (nếu có) thì E-HSĐT của Nhà thầu được coi là không đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật, bị loại và không được xem xét tiếp.

E-HSĐT có Tổng điểm kỹ thuật và điểm đánh giá của một số tiêu chuẩn tổng quát (nếu có) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
I	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ và Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	10	7
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ trên các mặt: Yêu cầu thực tiễn, kinh tế - xã hội, hiệu quả môi trường và mỹ quan đô thị.	3	
	Có thuyết minh tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ theo các mặt: Yêu cầu thực tiễn, kinh tế - xã hội, hiệu quả môi trường và mỹ quan đô thị.	3	
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng sơ sài, không phù hợp với gói thầu.	0	
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc.	7	
2.1	Hiểu rõ quy mô, mục đích, tính chất công việc của gói thầu và phạm vi cung cấp dịch vụ.	3,5	
	Trình bày rõ, chi tiết về quy mô, mục đích, tính chất công việc của gói thầu và phạm vi cung cấp dịch vụ, đáp ứng đầy đủ về nội dung, khối lượng công việc theo yêu cầu về kỹ thuật của E HSMT.	3,5	
	Không đáp ứng.	0	
2.2	Am hiểu về quy mô, nhiệm vụ, tính chất yêu cầu của công tác duy trì vệ sinh môi trường.	3,5	
	Nhà thầu có đề xuất về đặc điểm, tính chất của địa bàn thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. Trong đó nêu rõ các nội dung sau: + Điều kiện tự nhiên, địa hình, tình trạng giao thông trên địa bàn thực hiện gói thầu.	3,5	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	+ Đánh giá tổng quan hệ thống hạ tầng đô thị, mật độ giao thông, tình hình vệ sinh môi trường, ngõ xóm, đường xá,		
	Không đáp ứng.	0	
II	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	30	22
1	Kế hoạch triển khai.	2	2
	Có đưa ra kế hoạch triển khai các công việc của gói thầu một cách khoa học, hợp lý.	2	
	Không đáp ứng.	0	
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn phường đảm bảo theo quy trình kỹ thuật, công nghệ (nếu có) và phù hợp với thực tế địa bàn.	6	6
2.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo theo quy trình kỹ thuật, công nghệ (nếu có) và phù hợp với thực tế địa bàn.	2	
	Trình bày giải pháp hợp lý phù hợp với địa bàn và đầy đủ, đúng quy trình theo văn bản hiện hành của thành phố.	2	
	Trình bày giải pháp không hợp lý, không phù hợp với địa bàn hoặc không đầy đủ, không đúng quy trình theo văn bản hiện hành của thành phố.	0	
2.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ thu dọn, vận chuyển đất thải, chất thải xây dựng phải đảm bảo theo quy trình kỹ thuật, công nghệ (nếu có) và phù hợp với thực tế địa bàn.	1	
	Trình bày giải pháp hợp lý phù hợp với địa bàn và đầy đủ, đúng quy trình theo văn bản hiện hành của thành phố.	1	
	Trình bày giải pháp không hợp lý, không phù hợp với địa bàn hoặc không đầy đủ, không đúng quy trình theo văn bản hiện hành của thành phố.	0	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
2.3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng phải đảm bảo theo quy trình kỹ thuật, công nghệ (nếu có) và phù hợp với thực tế địa bàn.	3	
	Trình bày giải pháp hợp lý phù hợp với địa bàn và đầy đủ, đúng quy trình theo Văn bản hiện hành của thành phố.	3	
	Trình bày giải pháp không hợp lý, không phù hợp với địa bàn hoặc không đầy đủ, không đúng quy trình theo văn bản hiện hành của thành phố.	0	
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện vận hành trạm trung chuyển, điểm chuyển tải chất thải rắn sinh hoạt.	3	3
	Trình bày giải pháp hợp lý phù hợp với địa bàn và đúng quy trình theo văn bản hiện hành của thành phố.	3	
	Trình bày giải pháp không hợp lý, không phù hợp với địa bàn hoặc không đúng quy trình theo văn bản hiện hành của thành phố.	0	
4	Đề xuất cung đường vận chuyển rác thải, chất thải đến nơi quy định, nơi xử lý theo phân luồng của thành phố.	3	2
4.1	Đề xuất cung đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến nơi quy định, nơi xử lý theo phân luồng của thành phố.	1,5	
	Có trình bày lộ trình, cung đường vận chuyển hợp lý, tối ưu, đảm bảo hạn chế ùn tắc trong quá trình lưu thông, không gây ô nhiễm môi trường, không làm rơi vãi trên đường, không gây mùi (nếu thành phố hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành các nhà máy/khu xử lý rác theo hình thức đốt (hoặc hình thức xử lý rác khác) thì các đơn vị được lựa chọn phải cam kết điều chỉnh cung đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến các nhà máy/khu xử lý được phân luồng theo quy định của thành phố).	1,5	
	Có trình bày lộ trình, cung đường vận chuyển hợp lý, không gây ô nhiễm môi trường, không làm rơi vãi trên đường, không gây mùi (nếu thành phố hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành các nhà máy/khu xử lý rác theo hình thức đốt (hoặc hình thức xử lý rác khác) thì các	1	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	đơn vị được lựa chọn phải cam kết điều chỉnh cung đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến các nhà máy/khu xử lý được phân luồng theo quy định của thành phố).		
	Không đáp ứng.	0	
4.2	Đề xuất cung đường vận chuyển đất thải, chất thải rắn xây dựng đến nơi quy định, nơi xử lý theo phân luồng của thành phố.	1,5	
	Có trình bày lộ trình, cung đường vận chuyển hợp lý, tối ưu, đảm bảo hạn chế ùn tắc trong quá trình lưu thông, không gây ô nhiễm môi trường, không làm rơi vãi trên đường, không gây mùi (nếu thành phố hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành các nhà máy/khu xử lý rác theo hình thức nghiền, sàng (hoặc hình thức xử lý rác khác) thì các đơn vị được lựa chọn phải cam kết điều chỉnh cung đường vận chuyển đất thải, chất thải rắn xây dựng đến các nhà máy/khu xử lý được phân luồng theo quy định của thành phố).	1,5	
	Có trình bày lộ trình, cung đường vận chuyển hợp lý, không gây ô nhiễm môi trường, không làm rơi vãi trên đường, không gây mùi (nếu thành phố hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành các nhà máy/khu xử lý rác theo hình thức nghiền, sàng (hoặc hình thức xử lý rác khác) thì các đơn vị được lựa chọn phải cam kết điều chỉnh cung đường vận chuyển đất thải, chất thải rắn xây dựng đến các nhà máy/khu xử lý được phân luồng theo quy định của thành phố).	1	
	Không đáp ứng.	0	
5	Công tác đảm bảo an toàn lao động trong quá trình cung cấp dịch vụ.	2	2
	Trình bày công tác an toàn lao động hợp lý trong quá trình duy trì vệ sinh môi trường, công tác an toàn trong thu gom và an toàn lao động trong quá trình vận chuyển rác thải, phế thải.	2	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	Không trình bày hoặc trình bày công tác an toàn lao động không hợp lý trong quá trình duy trì vệ sinh môi trường hoặc công tác an toàn trong thu gom hoặc an toàn lao động trong quá trình vận chuyển rác thải, phế thải.	0	
6	Công tác đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình cung cấp dịch vụ.	3	3
	Trình bày công tác đảm bảo an toàn giao thông hợp lý trong quá trình duy trì vệ sinh môi trường, đảm bảo giao thông trong quá trình thu gom, vận chuyển rác thải, phế thải.	3	
	Không trình bày hoặc trình bày công tác đảm bảo an toàn giao thông không hợp lý trong quá trình duy trì vệ sinh môi trường, hoặc đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thu gom, vận chuyển rác thải, phế thải.	0	
7	Thực hiện đồng bộ công tác phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	3	2
7.1	Phương án tuyên truyền phân loại tại nguồn	1	
	Đề xuất phương án tuyên truyền để thực hiện đồng bộ công tác phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cũng như từ UBND thành phố.	1	
	Không đáp ứng.	0	
7.2	Phương án ứng dụng giải pháp kỹ thuật đồng bộ công tác phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	2	
	Đề xuất phương án ứng dụng giải pháp kỹ thuật để thực hiện đồng bộ công tác phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	2	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	trường) cũng như của UBND thành phố.		
	Không đáp ứng.	0	
8	Đề xuất giải pháp đầu tư, cải tiến của nhà thầu nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường.	5	
8.1	Đề xuất giải pháp đầu tư, cải tiến nhằm đạt tỉ lệ cơ giới hóa và cải tiến nhằm giảm số điểm tập kết xe gom rác thải.	2	
	Đề xuất giải pháp đầu tư, cải tiến nhằm đạt tỉ lệ cơ giới hóa trong công tác thu gom rác thải, số điểm tập kết xe thu gom rác thải là tối thiểu, kiểm soát được các công trình xây dựng để giảm bụi và quản lý có hiệu quả nguồn chất thải xây dựng phát sinh trên địa bàn.	2	
	Không đề xuất giải pháp đầu tư, cải tiến nhằm đạt tỉ lệ cơ giới hóa trong công tác thu gom rác thải, số điểm tập kết xe thu gom rác thải là tối thiểu, kiểm soát được các công trình xây dựng để giảm bụi và quản lý có hiệu quả nguồn chất thải xây dựng phát sinh trên địa bàn.	0	
8.2	Đề xuất giải pháp đầu tư, cải tiến nhằm giảm số điểm tập kết phương tiện thu gom rác	3	
	- Có điểm trung chuyển sử dụng thường xuyên nhằm giảm số điểm tập kết xe gom rác trên đường phố cao đêm và đảm bảo khả năng lưu chứa rác thải khi xảy ra sự cố tại khu xử lý rác thải tập trung của thành phố. - Cam kết ưu tiên các phương thức thu gom trực tiếp, thu gom sử dụng compactor, điểm chuyển tải, trạm trung chuyển thay thế các điểm tập kết (điểm cầu) gây ô nhiễm, ách tắc giao thông.	3	
	Không đáp ứng.	0	
9	Đề xuất giải pháp cải tiến của nhà thầu nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng trong công tác cung cấp dịch vụ.	3	2
9.1	Xây dựng phương án và tổ chức thu giá dịch vụ	0,5	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	Xây dựng phương án và tổ chức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt, giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường đối với các tổ chức cá nhân trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo chỉ tiêu của Phường giao theo quy định hiện hành.	0,5	
	Không đáp ứng.	0	
9.2	Áp dụng công nghệ thông tin	1	
	Có giải pháp trong công tác thu giá dịch vụ áp dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý dịch vụ. Kèm theo tài liệu chứng minh. Có cam kết mở tài khoản ngân hàng riêng để quản lý nguồn thu giá vệ sinh môi trường trên địa bàn	1	
	Không đáp ứng.	0	
9.3	Phương án ứng phó sự cố trong công tác thu gom đảm bảo không tồn tại rác trên địa bàn trong trường hợp xảy ra sự cố tại Khu xử lý rác của Thành phố hoặc các sự cố bất khả kháng khác (nếu có).	1,5	
	Trình bày giải pháp, biện pháp thu gom chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo không tồn tại rác trên địa bàn trong trường hợp xảy ra sự cố tại Khu xử lý rác của Thành phố hoặc các sự cố bất khả kháng khác (nếu có) hợp lý phù hợp với địa bàn. Kèm theo tài liệu chứng minh	1,5	
	Trình bày giải pháp, biện pháp thu gom chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo không tồn tại rác trên địa bàn trong trường hợp xảy ra sự cố tại Khu xử lý rác của Thành phố hoặc các sự cố bất khả kháng khác (nếu có) hợp lý phù hợp với địa bàn.	1	
	Không đáp ứng.	0	
III	Mức độ đáp ứng về khả năng huy động nhân sự thực hiện dịch vụ	17	12,5
1	Bố trí lực lượng công nhân điều khiển máy móc thiết bị và công nhân thu gom rác thải và duy trì vệ sinh phù hợp với yêu cầu.	5	3,5

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	Có danh sách nhân sự (công nhân điều khiển máy móc thiết bị và công nhân thu gom rác và duy trì vệ sinh) đáp ứng theo yêu cầu ở Chương V trong E-HSMT.	5	
	Cam kết có danh sách nhân sự (công nhân điều khiển máy móc thiết bị và công nhân thu gom rác và duy trì vệ sinh) đáp ứng theo yêu cầu ở Chương V trong E-HSMT trước thời điểm ký kết hợp đồng.	3,5	
	Nhà thầu không có cam kết.	0	
2	Kế hoạch tổ chức đào tạo và tập huấn cho công nhân thu gom rác và công nhân duy trì vệ sinh môi trường đảm bảo đúng quy trình và an toàn lao động .	5	3,5
	Có kế hoạch đào tạo và tập huấn cho công nhân thu gom rác và công nhân duy trì vệ sinh môi trường đảm bảo đúng quy trình và an toàn lao động chi tiết rõ ràng (thời gian, địa điểm..). Cam kết lao động phải được đào tạo kỹ năng: an toàn lao động, quy trình tác nghiệp, vận hành máy móc, giao tiếp cộng đồng, xử lý tình huống; bồi dưỡng kiến thức về phân loại rác thải tại nguồn	5	
	Có kế hoạch đào tạo và tập huấn cho công nhân thu gom rác và công nhân duy trì vệ sinh môi trường đảm bảo đúng quy trình và an toàn lao động không chi tiết rõ ràng (thời gian, địa điểm..). Cam kết lao động phải được đào tạo kỹ năng: an toàn lao động, quy trình tác nghiệp, vận hành máy móc, giao tiếp cộng đồng, xử lý tình huống; bồi dưỡng kiến thức về phân loại rác thải tại nguồn	3,5	
	Nhà thầu không có hoạch đào tạo và tập huấn.	0	
3	Công tác tuyên truyền vận động nhân dân không vứt rác ra đường, đổ rác thải đúng thời gian, đúng nơi quy định.	5	3,5
	Có bố trí nhân lực, phương án thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không vứt rác ra đường trình bày cách thức và thời gian thực hiện công tác tuyên truyền phù hợp với công tác vệ sinh môi trường.	5	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	Có bố trí nhân lực, phương án thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không vứt rác ra đường trình bày cách thức và thời gian thực hiện công tác tuyên truyền chưa phù hợp với công tác vệ sinh môi trường.	3,5	
	Nhà thầu không có bố trí nhân lực, phương án thực hiện	0	
4	Thực hiện chế độ cho người lao động	1	1
	Nhà thầu có cam kết về ký hợp đồng lao động và cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, tăng cường phúc lợi: khám sức khỏe định kỳ, đóng BHXH, BHYT, BHTN và được giải quyết các quyền lợi khác (nếu có) theo đúng quy định pháp luật.	1	
	Nhà thầu không có cam kết.	0	
5	Nhà thầu phải phối hợp với chính quyền địa phương xác định số lượng, vị trí lắp đặt thùng rác phục vụ thu gom tại các tuyến phố chính, nơi công cộng đông người. Các thùng rác phục vụ vận chuyển đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan.	1	1
	Nhà thầu có cam kết phối hợp với chủ đầu tư bố trí nơi đặt thùng rác phù hợp và có cam kết về đầu tư thùng rác phục vụ thu gom tại các tuyến phố chính, nơi công cộng đông người và trên đường phố phục vụ thu gom, vận chuyển rác đảm bảo theo quy định.	1	
	Nhà thầu không có cam kết.	0	
IV	Mức độ đáp ứng về khả năng huy động máy móc, thiết bị chủ yếu thực hiện dịch vụ	31	21,5
1	Đề xuất danh sách trang thiết bị, dụng cụ lao động, thiết bị, máy móc, phương tiện phục vụ thực hiện hợp đồng.	5	5
	Đáp ứng đúng, đủ về trang thiết bị, dụng cụ lao động, thiết bị, máy móc, phương tiện phù hợp quy trình theo văn bản hiện hành của thành phố.	5	
	Không đáp ứng đúng, đủ về trang thiết bị, dụng cụ lao động, thiết bị, máy móc, phương tiện hoặc không phù hợp quy trình theo văn bản hiện hành của thành phố.	0	
2	Mức độ đáp ứng khả năng huy động của trang thiết bị, dụng cụ lao động, thiết bị, máy móc, phương tiện phục vụ thực hiện hợp đồng.	10	7,5

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	- Cam kết 100% phương tiện, trang thiết bị hiện có tại thời điểm đóng thầu thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc nhà thầu mua, thuê mua, đồng thời chứng minh được phương tiện, thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu trước ngày 01/01/2026.	10	
	- Cam kết 100% phương tiện, trang thiết bị hiện có tại thời điểm đóng thầu thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc nhà thầu mua, thuê mua, đồng thời chứng minh được phương tiện, thiết bị sẽ thuộc sở hữu của nhà thầu trước ngày đóng thầu.	8,5	
	- Cam kết 100% phương tiện, trang thiết bị hiện có tại thời điểm đóng thầu không thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc nhà thầu mua, thuê mua hoặc không chứng minh được phương tiện, thiết bị sẽ thuộc sở hữu của nhà thầu	7,5	
	Không đáp ứng.	0	
3	Niên hạn đã sử dụng của xe ô tô chuyên dùng đưa vào sử dụng cho gói thầu.	7	5
	Niên hạn đã sử dụng của mỗi xe được tính từ thời điểm đăng ký lần đầu đến thời điểm đóng thầu và được chấm điểm như sau:		
	Từ ≤ 02 năm: 7 điểm.		
	Từ 02 đến dưới 05 năm: 6,5 điểm.		
	Từ 05 đến 10 năm: 6 điểm.		
	Từ > 10 năm: 5 điểm.		
	<i>Điểm niên hạn đã sử dụng của xe ô tô chuyên dùng được tính bằng điểm niên hạn đã sử dụng bình quân của từng xe ô tô chuyên dùng.</i>		
	Không đáp ứng.	0	
4	Mức độ đáp ứng khả năng huy động trang thiết bị, máy móc, phương tiện khác phục vụ thực hiện gói thầu.	2	
	Ngoài nội dung yêu cầu về thiết bị và số lượng nêu tại Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị chủ yếu (Webform trên Hệ thống) thuộc điểm b mục 2.2 Chương III trong E-HSMT thì nhà thầu có thể đề xuất thêm thiết bị cơ giới	2	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	khác phù hợp để tăng cường cơ giới hóa cho công tác duy trì vệ sinh môi trường, trong đó phương tiện, thiết bị đề xuất thêm phải có đăng ký, đăng kiểm, còn niên hạn sử dụng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng đảm bảo phương tiện sử dụng năng lượng sạch hoặc đạt tiêu chuẩn khí thải cao (EURO 5, EURO 6) và các tiêu chuẩn khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.		
	<i>Mỗi thiết bị cơ giới khác bổ sung do nhà thầu đề xuất được cộng thêm 1 điểm nhưng tối đa không quá 2 điểm.</i>		
	Không đáp ứng.	0	
5	Điểm tập kết phương tiện, thiết bị.	1	
	Có điểm tập kết phương tiện cơ giới với mục đích phù hợp làm nơi tập kết phương tiện, chứng minh bằng một trong các tài liệu sau:		
	+ Giấy tờ sở hữu;		
	+ Quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền;	1	
	+ Hợp đồng thuê nhà, thuê kho bãi kèm tài liệu chứng minh chủ sở hữu bên cho thuê.		
	+ Các tài liệu chứng minh có tính pháp lý tương đương khác.		
	Không đáp ứng.	0	
6	Điểm trung chuyển, tập kết xe thu gom rác, điểm đổ chất thải quét hút bụi.	2	
	Nhà thầu có thuyết minh các điểm tập kết xe thu gom rác, điểm trung chuyển, điểm đổ chất thải quét hút bụi phù hợp với địa bàn.	2	
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc có thuyết minh các điểm tập kết xe thu gom rác, điểm trung chuyển, điểm đổ chất thải quét hút bụi không phù hợp với địa bàn.	0	
7	Xe thu gom - vận chuyển rác, xe tưới nước rửa đường phải gắn thiết bị định vị GPS, camera trước, sau để quản lý.	2	2

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	Nhà thầu cam kết lắp đặt camera trước và sau, thiết bị định vị GPS có khả năng kết nối với điều khiển và chia sẻ thông tin với chủ đầu tư, đơn vị quản lý, giám sát (nếu trúng thầu).	2	
	Nhà thầu không có cam kết.	0	
8	Điểm lấy nước phục vụ rửa phương tiện, rửa đường	2	2
8.1	Nhà thầu có điểm lấy nước phục vụ rửa phương tiện, rửa đường, chứng minh bằng một trong các tài liệu sau:	1	
	+ Giấy tờ sở hữu;		
	+ Hợp đồng thuê điểm lấy nước kèm tài liệu chứng minh chủ sở hữu bên cho thuê.		
	+ Các tài liệu chứng minh có tính pháp lý tương đương khác.		
	Không đáp ứng.	0	
8.2	Nguồn nước sử dụng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định; Kèm theo cam kết nguồn nước đảm bảo theo quy định hiện hành đối với nước dùng phục vụ rửa phương tiện, rửa đường	1	
	Không đáp ứng.	0	
V	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện và tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	9	9
1	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện	8	8
1.1	Kế hoạch đảm bảo chất lượng.	3	3
1.1.1	Xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng.	2	
	Nhà thầu xây dựng kế hoạch thực hiện duy trì vệ sinh môi trường theo hàng ngày, hàng tuần, tháng, quý và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra.	2	
	Không đáp ứng.	0	
1.1.2	Biểu mẫu theo dõi	1	
	Nhà thầu lập biểu mẫu theo dõi hàng ngày ghi chép các công việc thực hiện.	1	
	Không đáp ứng.	0	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
1.2	Mức độ đáp ứng công tác vệ sinh môi trường.	5	5
1.2.1	Mức độ đáp ứng công tác vệ sinh môi trường của các điểm tập kết rác thải	1	
	Có cam kết không hình thành các điểm tập kết rác thải tại vỉa hè, ngoài đường tự phát ngoài giờ thu gom theo quy định đã được thống nhất trên từng địa bàn, không tập kết phương tiện thu gom dưới lòng đường, phối hợp với chủ đầu tư bố trí các vị trí phù hợp để tập kết phương tiện thu gom vệ sinh, bảo đảm mỹ quan đô thị và các yêu cầu khác theo quy định.	1	
	Không đáp ứng.	0	
1.2.2	Mức độ đáp ứng công tác vệ sinh môi trường của các Xe chuyên dùng trong quá trình tác nghiệp	1	
	Có cam kết xe chuyên dùng không gây bụi trong quá trình tác nghiệp, không làm hỏng hạ tầng, đường và các yêu cầu khác theo quy định.	1	
	Không đáp ứng.	0	
1.2.3	Mức độ đáp ứng công tác vệ sinh môi trường của công tác duy trì, điểm thu rác	1	
	Có cam kết công tác duy trì đảm bảo sạch, không phát tán mùi, không có rác tồn đọng sau ca làm việc; điểm thu rác công cộng phải được vệ sinh thường xuyên đảm bảo mỹ quan và các yêu cầu khác theo quy định.	1	
	Không đáp ứng.	0	
1.2.4	Mức độ đáp ứng công tác vệ sinh môi trường của Logo, nhãn mác hoặc ký hiệu	1	
	Có cam kết các thiết bị sử dụng ở địa bàn nào thì phải gắn logo, nhãn mác hoặc ký hiệu của địa bàn đó để chủ đầu tư, người dân theo dõi, giám sát; xe vận chuyển rác thải phải kín khít, không rò rỉ nước thải, rác thải trong quá trình vận chuyển (nếu trúng thầu) và các yêu cầu khác theo quy định..	1	
	Không đáp ứng.	0	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
1.2.5	Mức độ đáp ứng công tác vệ sinh môi trường của các nội dung chỉ đạo của UBND thành phố	1	
	Có cam kết trong quá trình thực hiện gói thầu phải chấp hành các nội dung chỉ đạo của UBND thành phố; trường hợp UBND thành phố ban hành quy trình định mức, đơn giá mới sẽ áp dụng để triển khai thực hiện theo quy định và/hoặc các yêu cầu khác theo quy định.	1	
	Không đáp ứng.	0	
2	Mức độ đáp ứng tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	1	1
	Nhà thầu đề xuất và cam kết tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và chủ đầu tư.	1	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc không cam kết tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và chủ đầu tư.	0	
VI	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ.	2	2
1	Yêu cầu chất lượng công việc về duy trì vệ sinh môi trường theo quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng tại các văn bản hiện hành của thành phố tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/08/2025.	1	
	Nhà thầu có cam kết đáp ứng.	1	
	Nhà thầu không có cam kết.	0	
2	Yêu cầu khác theo quy định tại chương V của E-HSMT.	1	
	Nhà thầu có cam kết đáp ứng.	1	
	Nhà thầu không có cam kết.	0	
VII	Mức độ đáp ứng các yếu tố thân thiện môi trường.	1	1
1	Yêu cầu chất lượng thực hiện dịch vụ tuân thủ các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có) theo	1	1

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	quy định của UBND thành phố ban hành trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ.		
	Nhà thầu có cam kết đáp ứng.	1	
	Nhà thầu không có cam kết.	0	
TỔNG ĐIỂM		100	75

Ghi chú:

- Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ giải pháp đã tuyên bố nhằm chứng minh sự đáp ứng của các tuyên bố nói trên.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng công việc nêu trên được áp dụng theo đúng quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/08/2025 được UBND thành phố Hà Nội ban hành và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

- Yêu cầu nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu chất lượng đồng thời không để tồn đọng rác thải tại chân điểm tập kết xe gom, không hình thành các điểm tập kết xe gom trên đường phố và thực hiện các nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo khác của UBND Thành phố về công tác duy trì vệ sinh môi trường.